

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ LÀO CAI  
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2023/HS-ST  
Ngày 17 - 01 - 2023

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI - TỈNH LÀO CAI

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Tuyết Lanh

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Kim Minh; Bà Mai Thị Hiền

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nhâm Đình Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa:** Bà Ngô Thị Kim Thoa - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai (Đường B2, phường Bắc Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 191/2022/TLST- HS ngày 23 tháng 12 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/QĐXXST- HS ngày 04 tháng 01 năm 2023 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Chấu Văn D** (Tên gọi khác Hải) - Sinh ngày 12/5/1988 tại huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái

Nơi cư trú: Tổ 3, phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Xá; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Chấu Hoà C và bà Chấu Hoà T; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: 01 tiền án, bản án số: 06/2010/HSST ngày 13/4/2010 của Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai xử phạt 08 năm tù về tội “Lưu hành tiền giả”, ngày 30/8/2013 được đặc xá tha tù trước thời hạn. Tính đến thời điểm phạm tội chưa được xoá án; Tiền sự: Không; Bị cáo bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/9/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. “Có mặt”

2. Bị hại: Anh Ninh Văn C - Nơi cư trú: Tổ 2, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai. “Vắng mặt”

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cháu Văn D có quan hệ là anh em họ với Hà Văn C (sinh năm 1994, nơi cư trú: Tổ 3, phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai). Khoảng tháng 8 năm 2014, Cháu Văn D làm việc tại huyện Hà Khẩu, châu Hồng Hà, tỉnh Vân Nam, Trung Quốc có nhu cầu cần sử dụng xe máy. Cháu Văn D nói chuyện muốn mua xe máy trộm cắp giá rẻ với Hà Văn C thì được Hà Văn C cho biết có bạn là Nguyễn Tiến L (sinh năm 1990, nơi cư trú: Thôn C, xã A, thành phố Y, tỉnh Yên Bái) cũng đang tìm người để tiêu thụ xe máy trộm cắp, Hà Văn C giới thiệu cho Cháu Văn D gặp Nguyễn Tiến L. Sau khi gặp nói chuyện, Cháu Văn D hứa hẹn với Nguyễn Tiến L nếu Nguyễn Tiến L có thể trộm cắp được những chiếc xe nhãn hiệu YAMAHA Sirius còn mới khoảng 60 - 70% mang sang Trung Quốc được thì Cháu Văn D sẽ mua cho Nguyễn Tiến L với giá 1000 nhân dân tệ, Nguyễn Tiến L đồng ý. Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 06/8/2014, Nguyễn Tiến L đi xe ô-mô từ thôn Bản Phiệt, xã Bản Phiệt, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai ra thành phố Lào Cai, khi đi đến khu vực đầu cầu Cốc Lều thì xuống xe rồi đi bộ dọc bờ sông, mục đích tìm tài sản để trộm cắp. Khi đi đến khu vực tổ 29 (nay là tổ 7), phường Duyên Hải, thành phố Lào Cai phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius màu xám bạc biển kiểm soát 24B1 - 154.73 là tài sản của anh Ninh Văn C đang dựng ở hành lang đường trước cửa nhà không có người trông coi, Nguyễn Tiến L dùng vạm phá khoá phá ổ khoá điện của xe dắt xuống đường nổ máy điều khiển xe đi về nhà trọ của Hà Ngọc B (sinh năm 1992, nơi cư trú: Thôn S, xã M, huyện L, tỉnh Yên Bái) tại phường Bắc Cường, thành phố Lào Cai và thông báo cho Hà Ngọc B việc mình vừa trộm cắp chiếc xe trên. Sau đó, Nguyễn Tiến L gọi điện cho Cháu Văn D thông báo có xe rồi, Cháu Văn D bảo Nguyễn Tiến L mang xe sang cho Cháu Văn D. Khoảng 19 giờ cùng ngày, Nguyễn Tiến L điều khiển chiếc xe trộm cắp đến khu vực bến đò tiêu ngách, thuộc Km 6, xã Bản Phiệt, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai thuê một người đàn ông tên Tới lái đò với giá 400.000 đồng để mang xe sang Trung Quốc bán cho Cháu Văn D. Cháu Văn D đã nhờ Cháu Văn P (sinh năm 1988, nơi cư trú: Tổ 3, phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai) và Lương Văn P (sinh năm 1993, nơi cư trú: Làng S, xã Q, huyện B, tỉnh Lào Cai) đến đón và đưa Nguyễn Tiến L vào phòng trọ của Cháu Văn D tại huyện Hà Khẩu, tỉnh Vân Nam, Trung Quốc. Tại phòng trọ, Cháu Văn D xem và đồng ý mua xe với giá 1000 nhân dân tệ như đã thỏa thuận từ trước. Cháu Văn D đã trả số tiền trên cho Nguyễn Tiến L. Sau khi bán xe, Nguyễn Tiến L về Việt Nam đổi số tiền trên được 3.420.000 đồng, số tiền này Nguyễn Tiến L đã chi tiêu cá nhân hết. Cháu Văn D đã sử dụng chiếc xe trên làm phương tiện đi lại tại huyện Hà Khẩu, tỉnh Vân Nam, Trung Quốc. Đến khoảng tháng 3 năm 2015, Cháu Văn D làm mất chiếc xe tại khu vực Hồng Lầu, huyện Hà Khẩu, tỉnh Vân Nam, Trung Quốc.

Tại kết luận định giá tài sản ngày 17/9/2014, Hội đồng định giá tài sản thành phố Lào Cai xác định giá trị của chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA Sirius màu xám bạc, BKS 24B1-154.73, số máy 566735, số khung Y566686 là 13.207.600 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số: 01/CT-VKS ngày 22/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai truy tố các bị cáo Châu Văn D về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai giữ quyền công tố tại phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh theo bản cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất mức độ thực hiện hành vi của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 173; Điều 38; Điểm điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Châu Văn D phạm tội "Trộm cắp tài sản", xử phạt bị cáo với mức án tù từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Không phạt bổ sung đối với bị cáo;

Về trách nhiệm dân sự: Đã được giải quyết trong bản án số: 21/2015/HSST ngày 10/4/2015 của Toà án nhân dân thành phố Lào Cai; Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Lào Cai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận: Do có quan hệ anh em với Hà Văn C. Khoảng tháng 8 năm 2014, Châu Văn D khi đó làm việc tại huyện Hà Khẩu, châu Hồng Hà, tỉnh Vân Nam, Trung Quốc có nhu cầu cần sử dụng xe máy đã nói chuyện muốn mua xe máy trộm cắp giá rẻ với Hà Văn C thì được Hà Văn C cho biết có bạn là Nguyễn Tiến L cũng đang tìm người để tiêu thụ xe máy trộm cắp, Hà Văn C giới thiệu cho Châu Văn D gặp Nguyễn Tiến L. Sau khi gặp nói chuyện, Châu Văn D hứa hẹn với Nguyễn Tiến L nếu Nguyễn Tiến L có thể trộm cắp được những chiếc xe nhãn hiệu YAMAHA Sirius còn mới khoảng 60 - 70% mang sang Trung Quốc được thì Châu Văn D sẽ mua cho Nguyễn Tiến L Lập với giá 1000 nhân dân tệ. Nguyễn Tiến L đồng ý. Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 06/8/2014, Nguyễn Tiến L đã trộm cắp được chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius màu xám bạc biển kiểm soát 24B1 - 154.73 tại khu vực tổ 29 (nay là tổ 7), phường Duyên Hải, thành phố Lào Cai là tài sản của anh Ninh Văn C. Sau đó, Nguyễn Tiến L mang xe sang cho Châu Văn D xem và đồng ý mua xe với giá 1000 nhân dân tệ như đã thỏa thuận từ trước. Châu Văn D đã sử dụng chiếc xe trên làm phương tiện đi lại tại huyện Hà Khẩu, tỉnh Vân Nam, Trung Quốc. Đến khoảng tháng 3

năm 2015, Châu Văn D làm mất chiếc xe tại khu vực Hồng Lầu, huyện Hà Khẩu, tỉnh Vân Nam, Trung Quốc.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, tang vật thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo đã thoả thuận, hứa hẹn trước sẽ mua xe máy do Nguyễn Tiến L trộm cắp được. Ngày 06/8/2014, Châu Văn D đã mua chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA Sirius màu xám bạc, biển kiểm soát 24B1-154.73 có trị giá 13.207.6000 đồng do Nguyễn Tiến L trộm cắp được. Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo Châu Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999. Căn cứ vào nghị quyết số: 41/2017/QH 14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội thì bị cáo được áp dụng quy định tại khoản 1 điều 173 của bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương vì vậy cần phải xét xử một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục, cải tạo và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Do đó cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm h, s khoản 1, điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo trước khi thực hiện hành vi phạm tội đã có 01 tiền án về tội “Lưu hành tiền giả” chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của bị cáo được xác định là tái phạm, vì vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, các bị cáo là người lao động tự do, không có việc làm ổn định, không có thu nhập gì. Vì vậy Hội đồng xét xử định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Đối với hành vi của Hà Văn C, Nguyễn Tiến L đã bị xét xử tại Bản án số: 21/2015/HSST ngày 10/4/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai và Bản án số: 08/2015/HSPT ngày 23/6/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Đã được giải quyết trong bản án số: 21/2015/HSST ngày 10/4/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30

tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### **1. Về trách nhiệm hình sự, hình phạt:**

Căn cứ vào khoản 1 điều 173; Điều 38; Điều h, s khoản 1 điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Châu Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Phạt bị cáo Châu Văn D 09 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 08/9/2022

#### **2. Về án phí:**

Căn cứ vào Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Châu Văn D phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, TP;
- Cơ quanĐT Công an TP;
- Cơ quan THA HS;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo; Bị hại
- T.H.A DS;
- Lưu

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Tuyết Lanh**